

1. MỞ ĐẦU

1.1. Lí do chọn đề tài:

Mục đích cao nhất của môn văn trong nhà trường là trang bị cho học sinh những tri thức để hiểu được, hiểu đúng các vấn đề văn học, góp phần tạo cho học sinh khám phá vẻ đẹp của tác phẩm văn học trong việc tiếp nhận cũng như năng lực hiểu biết đánh giá một cách đúng đắn khoa học các hiện tượng văn học. Với môn Làm văn song song với nhiệm vụ trên còn là quá trình giúp cho học sinh hình thành và phát triển những kĩ năng cần biết và khả năng sản sinh văn bản nói và viết. Làm văn không hoàn toàn chỉ đòi hỏi am hiểu ngôn ngữ và tiếng việt. Làm văn thử thách toàn diện học sinh về nhiều phương diện, vốn sống, vốn văn hóa, năng lực tư duy và cá tính của con người. Trong giờ Làm văn, trong mỗi bài văn, trong từng ý của câu văn học sinh đối diện với chính mình, bộc lộ suy nghĩ riêng của mình trước một vấn đề xã hội và sẽ cảm nhận được những gì mình còn non kém.

Làm văn muốn trở thành một nhu cầu thực sự từ bên trong bản thân học sinh, để học sinh hứng thú làm văn chúng ta không thể không thay đổi phương pháp dạy làm văn cũ. Một trong những khâu quan trọng gắn liền với đổi mới phương pháp dạy làm văn, đó là đề văn. Đề văn thể hiện quan điểm, tư tưởng của dạy học làm văn. Mỗi cách ra đề đều phản ánh một quan điểm dạy học nhất định và nó trực tiếp quy định phương hướng dạy và học của giáo viên và học sinh trong nhà trường. Bởi hệ thống đề kiểm tra là một trong những cơ sở quan trọng để thu thập thông tin trong việc đánh giá kết quả học tập của học sinh và khâu đánh giá có tác dụng hỗ trợ và điều chỉnh rất lớn đến việc dạy của giáo viên và việc học của học sinh.

Trong các kiểu văn bản được đưa vào giảng dạy trong nhà trường, văn nghị luận là một trong những kiểu văn bản quan trọng, có vai trò rèn luyện tư duy và năng lực biểu đạt những vấn đề có ý nghĩa trong thực tế đời sống cho học sinh. Đây là kiểu văn bản nhằm phát triển tư tưởng, tình cảm, thái độ, quan điểm của người viết một cách trực tiếp về văn học, chính trị, đạo đức, lối sống được trình bày bằng một thứ ngôn ngữ trong sáng, hùng hồn, với những lập luận chặt chẽ, mạch lạc, giàu sức thuyết phục. Những bài văn nghị luận xã hội rất thuận lợi cho việc rèn luyện học sinh những kĩ năng tạo lập ngôn bản phục vụ cho hoạt động giao tiếp bởi nó buộc học sinh phải xử lí mối quan hệ giữa đề bài và các nhân tố ngoài ngôn ngữ, trước hết là mục đích giao tiếp và đối tượng giao tiếp. Ra đề làm văn nghị luận là một công việc, một yêu cầu rất quan trọng của việc dạy văn trong nhà trường. Đặc biệt vấn đề dạy học và ra đề làm văn nghị luận ở học sinh lớp 12 THPT giữ vai trò vô cùng quan trọng, bởi giai đoạn này học sinh chuyển tiếp giữa môi trường nhà trường THPT sang cấp học cao hơn hoặc sang môi trường xã hội. Do đó đề văn nghị luận xã hội (NLXH) đứng trước yêu cầu vừa phải thái quát, tổng hợp toàn bộ kiến thức, kĩ năng làm văn ở nhà trường, vừa phải tạo tiền đề vững chắc cho học sinh có nhận thức và khả năng giải quyết

những tình huống xảy ra trong cuộc sống. Khi học sinh làm tốt các đề NLXH tất yếu các em sẽ hiểu và đánh giá đúng các hiện tượng đời sống.

Trong thời đại hiện nay, khi những vấn đề giao lưu, hội nhập trên thế giới và trong nước đang phát triển hết sức nhanh chóng thì một trong những yêu cầu quan trọng đặt ra với nhà trường là cần hướng tới việc phát triển các năng lực của người học, đặc biệt là năng lực giao tiếp để có thể giải quyết tốt các vấn đề mà cuộc sống đặt ra.

Dạy học theo định hướng giao tiếp là một trong những quan điểm mới mẻ và tích cực của quá trình đổi mới phương pháp dạy học nói chung và dạy học Tiếng Việt nói riêng. Vì suy cho cùng mục đích chính của việc dạy tiếng là phát triển năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ cho học sinh.

Xuất phát từ những lí do trên, tôi chọn đề tài ***“Ra đề làm văn nghị luận xã hội cho học sinh lớp 12 THPT theo hướng giao tiếp”*** với mong muốn góp một phần nhỏ bé của mình vào quá trình đổi mới phương pháp dạy học làm văn nói chung và phương pháp ra đề làm văn nói riêng, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng dạy và học Ngữ Văn ở các trường phổ thông.

1.2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- *Mục đích*: bàn luận đến vấn đề ra đề làm văn nghị luận theo hướng giao tiếp cho học sinh. Theo các yêu cầu về nội dung, phương thức, cách thức làm bài của học sinh, cách kiểm tra đánh giá của giáo viên.

- *Nhiệm vụ*:

+ Bước đầu tổng hợp những vấn đề lý luận đảm bảo cho việc đề ra định hướng giao tiếp cho việc ra đề làm văn cho học sinh lớp 12 THPT.

+ Tiến hành điều tra thực tế chương trình sách giáo khoa và đánh giá thực trạng đề văn (ưu điểm, khuyết điểm) từ đó rút ra kết luận chung về công việc ra đề văn ở THPT hiện nay.

+ Trên cơ sở nội dung dạy học phân làm văn nghị luận xã hội trong chương trình làm văn lớp 12 THPT, chúng tôi đưa ra một số cách thức ra đề theo hướng giao tiếp.

+ Kiểm tra thực nghiệm dạy học để kiểm chứng tính đúng đắn của các nội dung đã nghiên cứu.

1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài này là việc ra đề dạy học nghị luận theo hướng giao tiếp cho học sinh trong nhà trường hiện nay.

Tuy nhiên, trong khuôn khổ và dung lượng của một sáng kiến kinh nghiệm, chúng tôi chỉ xác định nghiên cứu ở một phạm vi hẹp, đó là ra dạng đề làm văn nghị luận xã hội thuộc chương trình làm văn lớp 12 THPT.

Mặt khác, đây là một đề tài khoa học về phương pháp dạy học, do đó chúng tôi sẽ phải đi sâu tìm hiểu nhiều lĩnh vực khoa học liên ngành khác như giáo dục học, tâm lý học, logic học...đặc biệt là ngôn ngữ học, lý thuyết giao tiếp, lý thuyết làm văn. Đó cũng là những nội dung mà chúng tôi phải nghiên cứu trong quá trình triển khai đề tài.

1.4. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu đề tài này, chúng tôi sử dụng ba nhóm phương pháp nghiên cứu sau:

1.4.1. Nhóm phương pháp lý thuyết

- Phương pháp thu thập tài liệu
- Phương pháp phân tích
- Phương pháp tổng hợp

1.4.2. Nhóm phương pháp điều tra

Chúng tôi sẽ tổ chức điều tra thực tế thông qua các phương pháp cơ bản sau:

- Phương pháp sử dụng các Anket
- Phương pháp quan sát
- Phương pháp phỏng vấn, đàm thoại
- Phương pháp xử lý bảng hỏi

1.4.3. Nhóm phương pháp thực nghiệm

Trong lý luận dạy học tiếng, thực nghiệm là phương pháp vô cùng quan trọng, không thể thiếu được nhằm kiểm chứng các giả thuyết khoa học đã đề ra, trên cơ sở đó, đưa vào ứng dụng những thành tựu nghiên cứu khoa học tiên bộ, góp phần nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.

Ở đây, chúng tôi chủ yếu tiến hành phương pháp thực nghiệm giảng dạy. Từ những cơ sở lý thuyết đã vạch ra, những định hướng ra để làm đề văn nghị luận theo hướng giao tiếp cho học sinh lớp 12 THPT đã được xây dựng, trên cơ sở nghiên cứu nội dung chương trình, với sự đóng góp ý kiến của giáo viên và các nhà nghiên cứu khác, chúng tôi mạnh dạn thử đề xuất một bộ đề làm văn lớp 12 THPT theo quan điểm dạy học mới đưa ra một số bộ đề thực nghiệm. Việc thực nghiệm sẽ được tiến hành ở một số lớp thuộc một số trường THPT theo ý đồ của người nghiên cứu.

2. NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

2.1. Cơ sở lí luận

Ra đề làm văn nói chung, ra đề làm văn nghị luận xã hội theo hướng giao tiếp nói riêng là vấn đề thuộc về phương pháp dạy học. Vì vậy, chúng tôi không thể không xem xét đến những cơ sở khoa học liên ngành, chúng tôi không thể không xem xét đến những cơ sở giáo dục học, tâm lí học, lí luận học dạy học bộ môn này ở nhà trường phổ thông. Đó là những vấn đề về nguyên tắc dạy học, phương pháp học Tiếng Việt, dạy học làm văn. Dưới đây chúng tôi xin đi sâu vào phân tích, làm rõ ba cơ sở lí luận của việc ra đề làm văn theo hướng giao tiếp mà chúng tôi vừa đề cập đến ở trên.

2.1.1. Lí thuyết hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ với việc ra đề làm văn theo hướng giao tiếp.

Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người. Chính nhờ ngôn ngữ mà con người có thể hiểu nhau trong quá trình sinh hoạt, lao động và có thể diễn đạt làm cho người khác hiểu được tư tưởng, tình cảm, trạng thái và nguyện vọng của mình. Có hiểu nhau con người mới có thể đồng tâm hiệp lực chinh phục thiên nhiên, chinh phục xã hội và làm cho xã hội ngày càng tiến lên.

Trong hoạt động giao tiếp có nhiều nhân tố ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc tổ chức, xây dựng văn bản. Chúng ta gọi tất cả các nhân tố ngoài ngôn ngữ có ảnh hưởng xa gần và để lại những dấu ấn của mình trong ngôn bản là các nhân tố giao tiếp. Nhân tố giao tiếp là những nhân tố tạo lên một hoạt động giao tiếp nhất định. Các nhân tố này luôn chế ước ngôn ngữ trong một hoạt động giao tiếp và có tác dụng quyết định hiệu quả giao tiếp. Đó là các nhân tố: nhân vật giao tiếp, hoàn cảnh giao tiếp, nội dung giao tiếp, mục đích giao tiếp.

Lí thuyết về hoạt động giao tiếp là một phương hướng đúng đắn, khoa học đã và đang đem lại cho việc dạy và học Tiếng Việt những kết quả tốt. Bởi thực chất việc dạy học làm văn trong nhà trường phổ thông chính là quá trình rèn luyện cho học sinh kĩ năng tạo lập văn bản phục vụ cho hoạt động học tập và giao tiếp. Các bài làm văn không chỉ là đơn vị ngôn ngữ cao nhất mà còn là đơn vị giao tiếp cơ bản. Vì vậy, lí thuyết giao tiếp là một cơ sở quan trọng đối với việc dạy học làm văn theo hướng giao tiếp nói chung và việc ra đề làm văn NLXH theo hướng giao tiếp nói riêng.

Khi ra đề văn nghị luận cho học sinh theo hướng giao tiếp là chúng ta đang rèn cho các em học sinh kĩ năng tham gia hoạt động giao tiếp thực tế đạt hiệu quả hơn. Để đạt được yêu cầu này phương pháp tốt nhất khi dạy học làm văn là tổ chức các hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ (hoạt động nghe, nói, đọc, viết) cho học sinh, đưa học sinh vào các hoạt động giao tiếp cụ thể để các em có thể ứng dụng vào trong thực tế giao tiếp của bản thân.

2.1.2. Bản chất của hoạt động làm văn

Làm văn là một hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ. Bản chất của việc làm văn là một hoạt động nên làm văn có đầy đủ những đặc điểm, tính chất và cấu trúc như những hoạt động khác. Hoạt động làm văn trong nhà trường vừa mang tính chất tâm lý, phản ánh quá trình suy nghĩ của học sinh vừa là một hoạt động tạo lập văn bản. Tạo lập văn bản là mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng trong dạy học làm văn trong khi tạo lập văn bản, học sinh cần biết trình bày sự việc và bộc lộ suy nghĩ của mình về các vấn đề trong cuộc sống.

Để ra làm văn nghị luận cho học sinh lớp 12 THPT theo hướng giao tiếp, chúng tôi sẽ tiến hành tìm hiểu, ra đề một cách có định hướng rèn luyện cách làm văn cho học sinh.

2.1.3. Cơ sở tâm lý- giáo dục học

Lứa tuổi học sinh lớp 12 THPT còn gọi là tuổi thanh niên, là thời kì đặc biệt quan trọng trong cuộc đời. Đây là thời kì tâm lý các em có những biến đổi sâu sắc, đời sống tình cảm phong phú phức tạp. Lứa tuổi này các em bắt đầu hình thành cá tính, hình thành năng lực suy nghĩ độc lập về các quan điểm đối với cuộc sống, biết suy luận. Đề làm văn sẽ giúp cho học sinh hình thành những kĩ năng đó. Bên cạnh đó một số em không hứng thú việc học văn nghị luận xã hội. Việc đặt học sinh vào môi trường giao tiếp đề văn nghị luận đã kích thích tư duy và cảm hứng cho học sinh.

Song hành với tâm lý học thì giáo dục học cũng là một trong những tiền đề không thể thiếu đối với việc nghiên cứu phương pháp ra đề làm văn. Việc ra đề làm văn theo hướng giao tiếp cho học sinh lớp 12 THPT phải luôn tuân theo hệ thống tổ chức giáo dục nói chung. Đó là phải đảm bảo mục tiêu giáo dục như đã quy định.

2.2. Thực trạng ra đề làm văn NLXH ở một số trường THPT hiện nay

Trên cơ sở những vấn đề lý luận đã trình bày ở trên, chúng tôi nghiên cứu thực tiễn ra đề làm văn ở nhà trường phổ thông qua việc khảo sát chương trình, sách giáo khoa, thực trạng ra đề làm văn ở một số trường THPT cụ thể để nắm được kết quả đã đạt được cũng như những hạn chế và khó khăn của giáo viên, học sinh trong quá trình ra đề, tiếp nhận đề văn theo định hướng giao tiếp.

Thực tế cho thấy rằng dạy văn đã khó, ra đề làm văn lại càng khó hơn. Việc ra đề thử thách năng lực về nhiều mặt của giáo viên. Trên thực tế những năm gần đây các nhà sư phạm, các thầy cô trực tiếp giảng dạy bộ môn đã cố gắng để cải tiến cách ra đề và bước đầu đã có kết quả. Nhưng việc ra đề vẫn còn nhiều vấn đề cần phải nghiên cứu để tìm ra hướng giải quyết.

Qua quá trình khảo sát thực tiễn chúng tôi nhận thấy: phần lớn giáo viên đều có nhận thức đúng về vai trò quan trọng của đề làm văn nhưng chưa đầu tư thỏa đáng về trí tuệ, thời gian cho khâu này thường đơn giản hóa hoặc dựa vào các tài liệu có sẵn để ra đề cho học sinh. Trong việc kiểm tra đánh giá, mặc dù giáo viên có chuẩn bị xây dựng đề văn khá công phu, tỉ mỉ thường ghi rõ mục

đích, yêu cầu, giới hạn, phạm vi ra đề và đồng thời dự kiến cả dàn ý và biểu điểm; cách thức và những việc làm cụ thể để triển khai giờ kiểm tra làm văn song một mặt giáo viên chỉ chú ý đánh giá xem học sinh viết bài đã đúng, đủ theo nội dung yêu cầu của đề hay chưa mà không chú ý đánh giá kỹ năng viết bài. Học sinh chỉ bị trừ điểm hình thức nếu viết lan man, mắc nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp... Do đó, khâu kiểm tra đánh giá chưa thực sự là một khâu có thể tạo động lực phát triển, nhất là khả năng giao tiếp cho học sinh mà mục tiêu môn Ngữ văn cũng như phần làm văn đề ra. Mặt khác, chưa thực sự dựa trên quan điểm giao tiếp để tiến hành tổ chức các giờ kiểm tra, các giờ trả bài cũng như xây dựng các tiêu chí, cách thức đánh giá cụ thể cho các bài làm văn cụ thể của học sinh theo hướng giao tiếp. Đến giờ kiểm tra, giáo viên chỉ đọc đề cho học sinh rồi yêu cầu học sinh làm bài với một vai lời nhắc nhở như đọc kỹ đề, nháp ý ra rồi hãy viết... hoàn toàn không có nội dung định hướng, hướng dẫn cho học sinh phân tích các nhân tố trong đề bài. Rất sai lầm khi họ cho rằng, những việc đó đã dạy trong các giờ lý thuyết về kỹ năng phân tích đề, lập dàn ý hay trong các giờ thực hành làm văn. Quan điểm và cách làm như vậy hoàn toàn không đúng vì khâu định hướng có vai trò vô cùng quan trọng trong việc giúp học sinh tự nhận biết chính xác vấn đề cần biết và những yêu cầu về việc yêu cầu vốn sống, vốn ngôn ngữ trong bài viết của các em. Không thể biến đề văn thành một bài toán đố đối với học sinh. Thực tế học sinh ít được giáo viên gợi mở, do vậy việc hiểu đề hay các bài tập của học sinh nhiều khi không được hiểu chính xác và ít có tác dụng về mặt giao tiếp.

Cũng qua khảo sát thực tế chúng tôi thấy hầu hết các đề kiểm tra trong sách giáo khoa Ngữ văn 12 chỉ tập trung vào việc làm sáng rõ nội dung giao tiếp (chủ đề bài viết) mà không nêu các yêu cầu khác như phạm vi giao tiếp, phương thức biểu đạt, các thao tác tiến hành... Đề làm văn phần lớn còn thiên về tái hiện kiến thức. Thầy cô ra đề theo sách, học sinh cũng sao chép lại kiến thức mà thầy cô truyền thụ và qua tài liệu có sẵn, không phát huy được suy nghĩ độc lập sáng tạo của học sinh. Đề làm văn còn đơn điệu, công thức, bó tròn trong khuôn khổ chương trình, hạn chế khả năng vận dụng kiến thức tổng hợp. Đề văn chưa thực sự gợi được cảm hứng sáng tạo cho học sinh khiến học sinh thấy gò bó, chán nản khi học bài. Nói đến đề văn NLXH trong nhà trường, học sinh thường ngại, thấy khó, khô khan. Tâm lý đó khiến học sinh làm văn ít có kết quả cao.

2.3. Một số dạng đề làm văn nghị luận xã hội cho học sinh lớp 12 THPT theo hướng giao tiếp

2.3.1. Các loại đề làm văn

Hiện nay, nhà trường phổ thông sử dụng hai kiểu đề phổ biến

Đề nổi (còn gọi là đề khếp): đây là kiểu đề có yêu cầu về nội dung, thao tác, tư liệu đã hiện thi rõ ràng trên bề mặt câu chữ của đề mà học sinh chỉ cần đọc đề là có thể xác định ngay yêu cầu của đề bài. Tuy nhiên không phải học sinh nào cũng làm tốt được đề này. Khi hướng dẫn học sinh nhận diện dạng đề giáo viên cần yêu cầu học sinh tìm trong đề bài sự xuất hiện hay không xuất hiện ba tiêu

chí, đó là: xuất xứ của vấn đề (hoàn cảnh giao tiếp), nội dung bàn luận (nội dung giao tiếp) và yêu cầu của đề bài (cách thức giao tiếp). Dạng đề thông thường là dạng đề có xuất hiện cả ba tiêu chí trên.

Ví dụ: Ngạn ngữ có câu chính vì ngược chiều gió mà cánh diều bay cao lên mãi. Ý kiến của anh chị về câu ngạn ngữ trên.

- Đề chìm (còn gọi là đề mờ): đây là kiểu đề nội dung và yêu cầu được ẩn đi, đòi hỏi người thực hiện yêu cầu của đề phải tinh ý, phải tự xác định yêu cầu dựa trên các dữ kiện đã có và hiểu một cách cặn kẽ nội dung trên bề mặt câu chữ của đề mới có thể nhận ra được nội dung và yêu cầu của đề bài. Dạng đề này dễ gây ra sự mơ hồ khó hiểu nên thường hạn chế ra đề theo dạng này. Mặc dù vậy, học sinh cũng cần nắm được cách nhận dạng loại đề này để có thể tiến hành các bước khi gặp phải. Dạng đề này thường không có đủ ba phần như dạng đề thông thường.

Ví dụ: Vai trò của tình yêu đối với cuộc sống của tuổi trẻ.

2.3.2. Về việc ra đề làm văn NLXH theo hướng giao tiếp

2.3.2.1. Yêu cầu chung của một đề làm văn NLXH

- Đề văn NLXH cần phải có luận đề rõ ràng, mạch lạc
- Đề văn NLXH phải có cấu trúc tương đối rõ ràng
- Đề văn phải vừa sức với học sinh

2.3.2.2. Yêu cầu cụ thể của một đề NLXH theo hướng giao tiếp.

Bài văn nghị luận thực chất là một cuộc tranh luận để làm sáng tỏ một vấn đề, người viết cần đặt ra nhiều tình huống, nhiều chiều, lật đi lật lại vấn đề vừa để viết có chiều ý, vừa làm cho lí lẽ lập luận thêm chắc chắn. Việc ra đề nghị luận cũng vậy. Xét về bản chất, một đề văn nghị luận nói chung và một đề văn nghị luận xã hội nói riêng là một tình huống có vấn đề, tình huống giao tiếp. Khi đọc một đề văn học sinh phải tự đặt mình vào tình huống giao tiếp và thực hiện các nhiệm vụ. Một đề văn theo hướng giao tiếp phải tạo ra một tình huống đòi hỏi học sinh tìm hiểu phát hiện khám phá. Tình huống đó phải thể hiện ngay trong yêu cầu của đề bài thông qua các từ ngữ, hình ảnh được diễn đạt ở đề bài.

Để thực sự xây dựng được một đề kiểm tra làm văn chất lượng, đảm bảo các yêu cầu về tính khoa học, tính sư phạm, tính thẩm mỹ đồng thời thể hiện rõ tính chất đổi mới theo hướng giao tiếp, giáo viên cần phải thực hiện đầy đủ các công việc sau.

- Đề văn NLXH phải có đối tượng giao tiếp thật rõ ràng để đối thoại
- Đề văn phải nêu được mục đích giao tiếp (trang luận, phân đối, ủng hộ hay bác bỏ)
- Đề văn phải xác định nội dung bàn luận trong đề văn nghị luận
- Đề văn cần có yêu cầu có rõ ràng về cách viết, phương thức tạo lập rõ ràng

2.3.3. Một số đề văn minh họa

Đối với giáo viên khi dạy làm văn cũng như đối với học sinh khi học làm văn phải cảm nhận được một cách có ý thức rằng công việc trong nhà trường sẽ bổ ích gì trong cuộc sống của bản thân học sinh, sẽ giúp ích cho cuộc sống của bản thân học sinh, sẽ giúp ích cho cuộc sống trước mắt và sau này của các em. Nếu việc dạy làm văn thoát li đời sống học sinh, tách rời nhu cầu tự thân học sinh còn học sinh làm văn mà chỉ sao chép những gì người khác nói thành một văn bản thì khó có thể có một hoạt động làm thực sự. Dạy làm văn phải gắn với cuộc sống sao cho học sinh, bằng năng lực của mình có thể giải quyết được những vấn đề cuộc sống đòi hỏi.

2.3.3.1. Hướng dẫn minh họa cách xây dựng đề kiểm tra, đáp án và tổ chức giờ kiểm tra nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý (bài làm văn số 1)

Nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý là mảng văn nghị luận có đề tài khá rộng. Đề tài bao gồm tất cả các vấn đề cập đến các quan điểm về đạo đức, lối sống, nhân cách tâm hồn con người.

*** Xây dựng đề kiểm tra**

- Xác định rõ mục đích, đối tượng, nội dung kiểm tra; mức độ kiểm tra đối với cả kiến thức văn học, Tiếng Việt, làm văn cũng như hiểu biết thực tế của học sinh; những kỹ năng giao tiếp cụ thể sẽ kiểm tra:

+ Mục đích: đánh giá mức độ hiểu, vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học về văn học nghị luận của học sinh.

+ Đối tượng: học sinh học theo chương trình chuẩn (cơ bản, không nâng cao). Do đó yêu cầu đề đặt ra đảm bảo đánh giá được khả năng viết văn bản nghị luận trong đó biết sử dụng các dẫn chứng và thao tác lập luận.

+ Nội dung: nêu hiểu biết về câu ca dao và chứng minh với các bạn rằng câu nói đó đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

- Hình thức kiểm tra: kiểm tra tại lớp, chung một đề.

Đề bài: “*Bầu ơi thương lấy bí cùng. Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*”. Em hiểu thế nào về lời khuyên trong câu ca dao trên? Hãy viết một văn bản chứng minh với các bạn rằng truyền thống đạo lý đó vẫn được coi trọng trong xã hội hiện nay.

Khi xây dựng đề, chúng tôi có soạn bằng cách làm rõ các nhân tố giao tiếp trong đề làm văn, bổ sung và tô đậm thêm các nhân tố giao tiếp để học sinh dễ nhận diện, từ đó làm quen và thuần thục với kỹ năng phân tích đề tình huống giao tiếp theo hướng giao tiếp.

*** Lập dàn ý hướng dẫn chấm bài**

- **Đáp án:** Với mục đích và yêu cầu việc kiểm tra đánh giá cần đảm bảo đánh giá được năng lực giao tiếp với các kỹ năng giao tiếp cụ thể của học sinh,

đáp án để kiểm tra này mặc dù ẩn chủ yếu đáng giá về hai mặt kiến thức và kỹ năng nhưng cần đặc biệt chú ý đến việc đánh giá các kỹ năng giao tiếp, cụ thể là

+ ***Về kiến thức:*** Bài viết cần nêu hiểu biết của bản thân học sinh và chứng minh giá trị của câu ca dao.

+ ***Về kỹ năng:*** Bài viết cần đạt tới những kỹ năng giao tiếp cụ thể:

Bài viết thể hiện người viết đã xác định một cách hợp lý vai giao tiếp của mình (một người bạn) và phù hợp với đối tượng hướng tới của nó là các bạn mình.

Bài viết thể hiện người viết đã sử dụng thành thạo các thao tác , kỹ năng cụ thể của loại chứng minh.

Bài viết thể hiện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt nhuần nhuyễn: không mắc lỗi chính tả dùng từ, viết câu.

*** Tổ chức cho học sinh viết bài trên lớp**

- ***Hướng dẫn chung*** (2 phút): ôn lại những kiến thức về kỹ năng làm văn nghị luận đã học ở THPT.

- ***Tạo âm thế giới giao tiếp*** (1 phút): từ những kiến thức và kỹ năng đã ôn tập cho học sinh, khơi gợi hứng thú và hướng sự chú ý quan tâm của học sinh vào nội dung bài kiểm tra bằng một vài lời giới thiệu ngắn gọn, hấp dẫn.

- ***Nêu tình huống giao tiếp:*** cung cấp đề cho học sinh bằng cách đọc hoặc chép đề lên bảng.

- ***Hướng dẫn học sinh phân tích đề- tình huống giao tiếp*** (5 phút): tổ chức cho học sinh phân tích tình huống giao tiếp (đề bài) để xác định và làm rõ những nhân tố giao tiếp trong đề bài.

+ ***Học sinh thảo luận, trao đổi để tìm hiểu mục đích giao tiếp mà đề bài đặt ra:*** thể hiện và truyền đạt những hiểu biết của em về lời khuyên trong câu ca dao Bầu ơi thương lấy bí cùng. Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

+ ***Học sinh thảo luận, trao đổi để tìm hiểu đối tượng giao tiếp:*** đối tượng mà người viết cần hướng tới là những người bạn cùng lớp của mình.

+ ***Học sinh thảo luận, trao đổi để xác định nội dung giao tiếp:*** hiểu biết câu ca dao, chứng minh với các bạn rằng câu nói đó đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

+ ***Học sinh thảo luận, trao đổi để xác định hoàn cảnh và phạm vi giao tiếp:*** dùng những kiến thức của bản thân để chứng minh giá trị của câu ca dao

+ ***Học sinh thảo luận, trao đổi để xác định phương tiện và cách thức giao tiếp:*** bài viết thuộc kiểu bài chứng minh, sử dụng những dẫn chứng thuyết phục.

- ***Gợi ý cho học sinh về phương pháp làm bài*** (1 phút): nhắc học sinh suy nghĩ kỹ về đề tài phải viết, lựa chọn những lập luận phù hợp với người nghe, lập dàn ý cho những vấn đề cần giải thích, chứng minh, nhắc học sinh về phương thức trình bày, về cách sử dụng ngôn ngữ trong bài viết .

- ***Yêu cầu và theo dõi bài làm của học sinh:*** nhắc nhở học sinh cần tập trung tư tưởng để làm bài, luôn có ý thức là đang giải thích, chứng minh cho bạn mình nghe và chú trọng sử dụng các thao tác lập luận cho bài viết giàu sức thuyết phục, khi viết xong cần đọc lại bài viết để bổ sung hoặc sửa chữa cho bài văn được hoàn chỉnh theo ý mình

2.3.3.2. Hướng dẫn minh họa cách xây dựng đề kiểm tra, đáp án và tổ chức giờ kiểm tra nghị luận về một hiện tượng đời sống (bài làm văn số 2)

Trong nhà trường, loại nghị luận này giúp học sinh hòa nhập và gắn bó với cuộc sống của nhân dân, đất nước và cả thế giới, có nhãn quan nhạy bén và óc phân tích đối với các hiện tượng xảy ra trong xã hội, có năng lực bàn luận và đánh giá các hiện tượng đó để rút ra bài học cho cộng đồng cũng như cho chính mình, nên đề bài nghị luận ở dạng này cũng đa dạng và thường mang tính thời sự, đặt ra những vấn đề bức xúc cho cộng đồng xã hội trước các hiện tượng đời sống đó.

*** Xây dựng đề kiểm tra**

- Xác định rõ mục đích đối tượng, nội dung kiểm tra, mức độ kiểm tra đối với kiến thức văn học, tiếng Việt, làm văn cũng như hiểu biết thực tế của học sinh, kỹ năng giao tiếp cụ thể sẽ kiểm tra:

+ ***Mục đích:*** đánh giá mức độ thông hiểu, vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học về văn NLXH về một hiện tượng đời sống của học sinh, đặc biệt là khả năng sử dụng phối hợp có hiệu quả các phương pháp lập luận, năng lực lập luận diễn đạt của người viết.

+ ***Đối tượng:*** đảm bảo đánh giá được khả năng viết văn bản NLXH về một hiện tượng đời sống. Trong đó chủ yếu đánh giá học sinh đã biết xây dựng kết cấu văn bản hợp lý chưa? Phương thức lập luận có phù hợp không? Nội dung lập luận có chuẩn xác, phong phú không?

+ ***Nội dung:*** cái hay, cái đẹp, cái bổ ích của việc học ngành nhân văn để giúp bạn hiểu, yêu thích những ngành xã hội nhân văn, có nhận thức đúng đắn trong quan điểm lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai.

- Xác định hình thức kiểm tra: bài viết ở nhà, học sinh viết theo năng lực, hiểu biết và sự hứng thú của mình.

- Soạn đề văn: trong đó gợi ý cụ thể về đối tượng giao tiếp, các nhân tố giao tiếp còn lại giáo viên hướng dẫn học sinh chuyển đề bài chung đó của lớp thành đề bài riêng của mình bằng cách cá thể hóa đề bài tức là tự xác định cho mình chủ thể cụ thể, đối tượng hướng tới, mục đích nghị luận, hình thức kết cấu và cách thức nghị luận cụ thể.

Đề bài: Em có người em họ (sắp học xong phổ thông) cho rằng: ngày nay chỉ nên chọn những nghề về kinh tế, ra trường dễ xin việc, lương cao, không thích những ngành xã hội nhân văn. Em hãy viết thư cho bạn nói rõ cái hay, cái

đẹp, cái bổ ích của việc học ngành nhân văn để giúp bạn hiểu, yêu thích những ngành xã hội nhân văn, có nhận thức đúng đắn trong quan điểm lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai.

*** Lập dàn ý hướng dẫn chấm bài**

- Đáp án

Với mục đích và yêu cầu việc kiểm tra đánh giá cần đảm bảo đánh giá được năng lực giao tiếp cụ thể của học sinh, đáp án đề kiểm tra này mặc dù chủ yếu vẫn đánh giá về hai mặt kiến thức và kĩ năng. Nhưng đặc biệt chú ý đến việc đánh giá các kĩ năng giao tiếp, cụ thể:

+ Kiến thức: bài viết cần trình bày trọn vẹn, chuẩn xác về nội dung cần bàn luận: chứng minh được cái hay, cái đẹp, cái bổ ích của việc học ngành nhân văn để giúp bạn hiểu, yêu thích những ngành xã hội nhân văn, có nhận thức đúng đắn trong quan điểm lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai. Bài viết phải làm rõ được những nét riêng biệt đặc sắc, có sức cuốn hút với người đọc, người nghe.

+ Kĩ năng: Bài viết cần đạt tới những kĩ năng giao tiếp cụ thể

Bài viết thể hiện người viết đã xác định được một cách hợp vai giao tiếp của mình (tư cách một người anh (chị) họ) và phù hợp với đối tượng hướng tới nó (em họ); sinh động hấp dẫn có thể làm cho người đọc, người nghe cảm thấy hấp dẫn, thích thú và có những thay đổi trong suy nghĩ về nghề nhân văn, từ đó có quan điểm đúng đắn trong việc chọn lựa nghề nghiệp trong tương lai... tức là đạt được mục đích giao tiếp.

Bài viết thể hiện người viết đã sử dụng thành thạo các thao tác, kĩ năng cụ thể của loại văn nghị luận xã hội về một vấn đề đời sống, xây dựng kết cấu hợp lí, bố cục chặt chẽ, mạch lạc; sử dụng kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận, dẫn chứng chuẩn xác có sức thuyết phục... Khuyến khích ý tưởng sáng tạo, cách giới thiệu độc đáo mang dấu ấn cá nhân.

Bài viết thể hiện kĩ năng sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt nhuần nhuyễn, chuẩn xác, hấp dẫn; không mắc lỗi dùng từ, chính tả, viết câu, trình bày, hành văn.

*** Hướng dẫn học sinh về nhà viết bài**

- Tạo tâm thế giao tiếp (1 phút); từ những kiến thức, kĩ năng đã yêu cầu và hướng dẫn cho học sinh ôn tập, chuẩn bị viết bài ở nhà, khơi gợi hứng thú và hướng sự chú ý quan tâm của học sinh vào nội dung kiểm tra bằng một vài lời giới thiệu ngắn gọn, hấp dẫn.

- Nêu tình huống giao tiếp: cung cấp đề bài cho học sinh bằng cách đọc hoặc chép đề bài lên bảng.

- Hướng dẫn học sinh phân tích đề - tình huống giao tiếp: tổ chức cho học sinh phân tích tình huống giao tiếp (đề bài) để xác định và làm rõ các nhân tố giao tiếp có trong đề bài. Việc phân tích đề giúp cá thể hóa đề văn ở từng học

sinh, tạo nên sự đa dạng, sáng tạo cho các bài viết và đem lại hiệu quả to lớn cho việc rèn luyện, phát triển khả năng giao tiếp độc lập của học sinh.

- Gợi ý sơ lược cho học sinh về phương pháp làm bài; về hình thức trình bày; về cách sử dụng ngôn ngữ trong bài viết : nhắc học sinh suy nghĩ kĩ về đề tài phải viết; dự kiến cụ thể mình sẽ nói những gì và nói như thế nào để phù hợp với đối tượng hướng tới của văn bản mà mình đã lựa chọn để đạt được mục đích đã đề ra.

Tương tự như trên, khi ra đề làm văn NLXH về một vấn đề cuộc sống theo định hướng giao tiếp, giáo viên cũng nên xây dựng theo cấu trúc như trên. Dưới đây là một số đề gợi ý:

Đề 1: Cuộc sống sẽ ra sao nếu nguồn nước sạch ngày càng cạn kiệt. Em hãy viết một văn bản bàn luận với tổ khu phố về vấn đề đó.

Đề 2: Bàn về các từ *vui lòng, làm ơn, xin lỗi, cảm ơn* trong giao tiếp ứng xử. Anh/ chị hãy bày tỏ quan điểm của mình với các bạn trong lớp về vai trò của các từ trên.

2.3.3.Hướng dẫn minh họa cách xây dựng đề về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học.

Đây là dạng đề tổng hợp, đòi hỏi học sinh kiến thức về hai mảng văn học và đời sống, cũng đòi hỏi cả kĩ năng phân tích văn học và kĩ năng phân tích đánh giá các vấn đề xã hội. Nghĩa là có thể kiểm tra được người viết cả về kiến thức văn học và đời sống. Đề thường xuất phát từ một vấn đề xã hội giàu ý nghĩa có trong tác phẩm văn học nào đó để yêu cầu học sinh bàn bạc rộng về vấn đề xã hội đó. Vấn đề xã hội được bàn bạc có thể rút ra từ một tác phẩm văn học đã học trong chương trình nhưng cũng có thể người viết phải rút ra từ một câu chuyện chưa được học (thường là một câu chuyện ngắn gọn, giàu ý nghĩa)

*** Xây dựng đề kiểm tra**

- Xác định rõ mục đích, đối tượng, nội dung kiểm tra; mức độ kiểm tra đối với cả kiến thức văn học, Tiếng Việt, làm văn cũng như hiểu biết thực tế của học sinh; những kĩ năng giao tiếp cụ thể sẽ kiểm tra:

+ Mục đích: Đánh giá mức độ hiểu, vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học về văn nghị luận của học sinh.

+ Đối tượng: Học sinh học theo chương trình chuẩn (cơ bản, không nâng cao). Do đó yêu cầu đề đặt ra đảm bảo đánh giá được khả năng viết văn bản nghị luận trong đó biết sử dụng các dẫn chứng và thao tác lập luận.

+ Nội dung: Bàn về vai trò của lí tưởng trong chỉ đường. Không có lí tưởng thì không có phương hướng kiên định, mà không có phương hướng thì không có cuộc sống.

Hình thức kiểm tra: kiểm tra tại lớp, chung một đề

Đề bài: Nhà văn L. Tônxtôi nói “*Lí tưởng là ngọn đèn chỉ đường. Không có lí tưởng thì không có phương hướng kiên định, mà không có phương hướng thì không có cuộc sống*”. Anh/chị viết một bài văn ngắn bàn với bạn bè về vai trò của lí tưởng trong cuộc sống con người.

Khi xây dựng đề, chúng tôi có soạn bằng cách làm rõ các nhân tố giao tiếp trong đề làm văn, bổ sung và tô đậm thêm các nhân tố giao tiếp để học sinh dễ nhận diện, từ đó làm quen và thuần thục với kĩ năng phân tích đề tình huống giao tiếp theo hướng giao tiếp .

*** Lập dàn ý hướng dẫn chấm bài**

- Đáp án: Với mục đích và yêu cầu việc kiểm tra đánh giá cần đảm bảo đánh giá được năng lực giao tiếp với các kĩ năng giao tiếp cụ thể của học sinh, đáp án để kiểm tra này mặc dù vẫn chủ yếu đánh giá về hai mặt kiến thức và kĩ năng nhưng cần đặc biệt chú ý đến việc đánh giá các kĩ năng giao tiếp, cụ thể là

+ Về kiến thức: Bài viết cần nêu hiểu biết quan điểm của bản thân học sinh về vai trò của lí tưởng trong cuộc sống.

+ Về kĩ năng: Bài viết cần đạt tới những kĩ năng giao tiếp cụ thể:

Bài viết thể hiện người viết đã xác định một cách hợp lí vai giao tiếp của mình (với tư cách là một người bạn) và phù hợp với đối tượng hướng tới là các bạn trong lớp mình.

Bài viết thể hiện người viết đã sử dụng thành thạo các thao tác, kĩ năng cụ thể của loại chứng minh.

Bài viết phải thể hiện kĩ năng sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt nhuần nhuyễn : không mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu.

*** Tổ chức cho học sinh viết bài trên lớp.**

- Hướng dẫn chung (2 phút): Ôn lại những kiến thức về kĩ năng làm văn nghị luận đã học ở THPT.

- Tạo tâm thế giao tiếp (1 phút): Từ những kiến thức và kĩ năng đã ôn tập cho học sinh, khơi gợi hứng thú và hướng sự chú ý quan tâm của học sinh vào nội dung bài kiểm tra bằng một vài lời giới thiệu ngắn gọn, hấp dẫn.

- Nêu tình huống giao tiếp: Cung cấp đề cho học sinh bằng cách đọc hoặc chép đề lên bảng

- Hướng dẫn học sinh phân tích đề- tình huống giao tiếp (5 phút): Tổ chức cho học sinh phân tích tình huống giao tiếp(đề bài) để xác định và làm rõ những nhân tố giao tiếp trong đề bài.

+ Học sinh thảo luận, trao đổi để tìm hiểu mục đích giao tiếp mà đề bài đặt ra: thể hiện và truyền đạt quan điểm của em về lời khuyên trong câu nói của nhà văn L. Tônxtôi.

+ Học sinh thảo luận, trao đổi để tìm hiểu đối tượng giao tiếp: đối tượng mà người viết cần hướng tới là những người bạn cùng lớp mình .

+ Học sinh thảo luận, trao đổi để xác định nội dung giao tiếp: bàn về vai trò của lí tưởng

+ Học sinh thảo luận, trao đổi để xác định hoàn cảnh và phạm vi giao tiếp: dùng những kiến thức của bản thân để lập luận có sức thuyết phục của nhà văn L. Tônxtôi.

+ Học sinh thảo luận, trao đổi để xác định phương tiện và cách thức giao tiếp: bài viết thuộc kiểu bài nghị luận, sử dụng những luận điểm, luận cứ thuyết phục.

- Gợi ý sơ lược cho học sinh về phương pháp làm bài (1 phút): Nhắc học sinh suy nghĩ kĩ về đề tài phải viết; lựa chọn những lập luận phù hợp với người nghe; lập dàn ý cho những vấn đề cần giải thích, chứng minh, nhắc học sinh về phương thức trình bày; về cách sử dụng ngôn ngữ trong bài viết.

- Yêu cầu và theo dõi bài làm của học sinh: nhắc nhở học sinh cần tập trung tư tưởng để làm bài; luôn có ý thức là đang giải thích, chứng minh cho bạn mình nghe và chú trọng sử dụng các thao tác lập luận cho bài viết giàu sức thuyết phục; khi viết xong cần đọc lại bài viết để bổ sung hoặc sửa chữa cho bài văn được hoàn chỉnh theo ý mình.

Thực chất bài nghị luận về một tư tưởng, đạo lí là đề xuất được ý kiến của người viết để bàn luận về tư tưởng, đạo lí được nêu ra trong đề bài nhằm làm sáng tỏ tư tưởng, đạo lí đó và vận dụng chúng vào cuộc sống hiện nay.

Tương tự như trên, khi ra đề làm văn nghị luận từ một vấn đề rút ra từ tác phẩm văn học theo hướng giao tiếp, giáo viên cũng nên xây dựng theo cấu trúc như trên. Dưới đây là một số gợi ý:

Đề 1: Trong bài *Tự do* (SGK Ngữ văn 12 tập 1) nhà thơ P. Êluya (Pháp) viết:

“Và bằng một phép màu một tiếng

Tôi bắt đầu lại cuộc đời

Tôi sinh ra để biết em

Để gọi tên em

Tự do”

Anh/ chị hãy viết một bài luận ngắn trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề tự do trong cuộc sống.

Như vậy, xây dựng đề làm văn là một công việc khó khăn nhất đối với người giáo viên và là một trong những công việc trọng tâm của quá trình dạy học làm văn ở nhà trường phổ thông. Đề kiểm tra không chỉ đơn thuần là kiểm

tra khả năng tiếp nhận tri thức văn học, đời sống cũng không phải chỉ để kiểm tra kĩ năng tạo lập một văn bản. Mỗi đề làm văn phải đảm bảo yêu cầu giúp học sinh tự đánh giá năng lực, tự điều chỉnh nâng cao năng lực làm văn, năng lực giao tiếp của bản thân. Có như vậy mục tiêu dạy học Ngữ văn mới được thực hiện một cách toàn diện.

2.4. Hiệu quả của SKKN đối với hoạt động giáo dục, với bản thân, đồng nghiệp và nhà trường.

Với mỗi dạng đề kiểm tra của NLXH, chúng tôi đều thực nghiệm ở hai kiểu đề: một kiểu đề truyền thống và một kiểu đề mở.

2.4.1. Nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo đức, lối sống.

Kiểu đề truyền thống: Anh/ chị hãy bình luận câu ca dao *Bầu ơi thương lấy bí cùng. Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*

Kiểu đề mở: *Bầu ơi thương lấy bí cùng. Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.* Anh/ chị hiểu như thế nào về lời khuyên trong câu ca dao trên? Hãy viết một văn bản chứng minh với các bạn rằng truyền thống đạo lí đó vẫn được coi trọng trong xã hội hiện nay.

Kết quả bài kiểm tra số 1

Trường Thực nghiệm	Lớp TN		Kết quả thực nghiệm						Lớp ĐC		Kết quả đối chứng					
			Khá giỏi		Trung bình		Yếu kém				Khá giỏi		Trung bình		Yếu kém	
	Lớp	Sĩ số	SL	%	SL	%	SL	%	Lớp	Sĩ số	SL	%	SL	%	SL	%
THPT Bím Sơn	12A4	47	26	55,3	19	40,4	2	4,3	12A6	47	19	40,4	20	42,6	8	17,0
THPT Hoàng Lê Kha	12A2	50	26	52,0	21	42,0	3	6,0	12A3	50	22	44,0	23	46,0	5	10,0

2.4.2. Nghị luận về một vấn đề đời sống.

Kiểu đề truyền thống: (không định hướng) Anh/ chị hãy trình bày về quan điểm lựa chọn nghề nghiệp cho bản thân.

Kiểu đề mở (có định hướng). *Em có người em họ (sắp học xong phổ thông) cho rằng: ngày nay chỉ nên chọn những nghề về kinh tế, ra trường dễ xin việc, lương cao, không thích những ngành xã hội nhân văn. Em hãy viết thư cho bạn nói rõ cái hay, cái đẹp, cái bổ ích của việc học ngành nhân văn để giúp bạn hiểu, yêu thích những ngành xã hội nhân văn, có nhận thức đúng đắn trong quan điểm lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai*

Kết quả bài kiểm tra số 2

Trường Thực nghiệm	Lớp TN		Kết quả thực nghiệm						Lớp ĐC		Kết quả đối chứng					
			Khá giỏi		Trung bình		Yếu kém				Khá giỏi		Trung bình		Yếu kém	
	Lớp	Sĩ số	SL	%	SL	%	SL	%	Lớp	Sĩ số	SL	%	SL	%	SL	%
THPT Bỉm Sơn	12A5	48	25	52,1	18	37,5	5	10,4	12A3	50	20	40,0	22	44	8	16,0
THPT Hoàng Lê Kha	12A1	52	26	50,0	20	38,5	6	11,5	12A2	52	23	44,2	24	46,2	5	9,6

Căn cứ vào bảng thống kê, có thể nhận thấy kết quả bài làm văn của học sinh có sự thay đổi đáng kể giữa lớp thực nghiệm và lớp đối chứng. Điều này cho thấy định hướng giao tiếp trong việc ra đề làm văn nghị luận xã hội lớp 12 đã có những dấu hiệu khả quan. Học sinh có cách viết mạch lạc, đã hình thành được kĩ năng giao tiếp thông qua các bài làm văn.

Qua kết quả bài viết ở lớp thực nghiệm, với hệ thống đề gợi mở, không chỉ khuyến khích động viên học sinh trong giờ làm bài, mà còn tạo được sức sáng tạo ở học sinh. Chúng tôi nhận thấy hứng thú với các đề viết văn. Các tiết văn nghị luận ở xã hội thu được kết quả đáng kể: nhiều học sinh đạt điểm yếu đã vươn lên đạt điểm trung bình, nhiều học sinh chỉ đạt trung bình đã vươn lên đạt điểm khá, thậm chí đạt được điểm giỏi... Điều này chứng tỏ việc ra đề làm văn cho học sinh theo quan điểm giao tiếp là một hướng đi đúng và có triển vọng.

Qua kết quả thực nghiệm và tình hình thực nghiệm dạy học ở các trường THPT Bím Sơn, THPT Hoàng Lệ Kha chúng tôi nhận thấy, ra đề làm văn NLXH theo hướng giao tiếp là một đổi mới hiệu quả, thực sự tích cực hóa được quá trình học tập và rèn luyện được những kĩ năng giao tiếp cần thiết cho các em, để từ đó học sinh có thể tự tin bước vào cuộc sống chung của xã hội. Chính vì vậy việc ra đề theo hướng này cần được triển khai một cách có hệ thống và đồng bộ hơn đến tất cả đối tượng. Tuy nhiên việc ra đề theo hướng này đòi hỏi cần phải có sự nỗ lực, cố gắng và sự đầu tư về thời gian và công sức của cả giáo viên cũng như học sinh. Có như vậy, chất lượng dạy học trong nhà trường mới thực sự đổi mới và nâng cao.

3. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

3.1. Kết luận

Đổi mới cách ra đề làm văn là một vấn đề quan trọng, quyết định tư tưởng, quan điểm dạy học văn. Muốn đổi mới phải tiến hành đồng bộ mà đề văn là vấn đề cần quan tâm trước tiên. Ra đề như thế nào cho phù hợp với đòi hỏi của tình hình mới đang là vấn đề bức xúc không chỉ với những người trực tiếp giảng mà cả với người đang học. Trong các kỳ thi Tốt nghiệp THPT và đại học, cao đẳng và kể cả thi chọn học sinh giỏi, câu hỏi NLXH có một vị trí hết sức quan trọng. Câu hỏi NLXH vừa là cơ sở để đánh giá chất lượng của đề thi, vừa là câu hỏi chiếm tỉ lệ điểm tương đối cao (từ 3 đến 4 điểm trong thang điểm 10) góp phần làm nên thành công của bài thi. Trong đề thi môn Ngữ văn, câu hỏi NLXH là phần mà thí sinh thích nhất, bởi nó không bị gò bó, luôn đem đến sự mới mẻ và cũng là phần đề thi dễ kiếm điểm. Đứng trước vấn đề về đổi mới cải cách toàn diện giáo dục đào tạo nói chung và đổi mới khâu kiểm tra đánh giá nói riêng. Chúng tôi hi vọng triển khai trong luận văn sẽ phần nào đáp ứng được những đòi hỏi cấp thiết của việc triển khai chương trình giáo dục mới. Đối chiếu với mục đích và nội dung nghiên cứu đã trình bày ở phần mở đầu, về cơ bản luận văn đã hoàn thiện phần nghiên cứu những vấn đề sau:

Xây dựng được cơ sở lí luận có ý nghĩa chỉ đạo đối với các vấn đề kiểm tra, đánh giá mà điểm cốt lõi là đặt ra những yêu cầu cơ bản khi xây dựng đề kiểm tra làm văn NLXH cho học sinh lớp 12 THPT với tiêu chí cụ thể: theo định hướng giao tiếp.

Phân tích được những ưu điểm và hạn chế trong việc ra đề kiểm tra trong những năm gần đây, từ đó thấy được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc ra đề theo hướng đổi mới để đáp ứng những đòi hỏi của chương trình giáo dục mới.

Đề xuất hệ thống đề kiểm tra tự luận cho học sinh lớp 12 THPT theo hướng giao tiếp. Đây có thể coi đây là nội dung trọng tâm của SKKN được triển khai trên một số phương diện sau:

Xác định quy trình ra đề cũng chính là bước triển khai cụ thể những định hướng được nêu ra từ căn cứ lí luận và thực tiễn nhằm đáp ứng những yêu cầu về ra đề làm văn nghị luận nói riêng và những đổi mới về kiểm tra đánh giá trong môn Ngữ văn nói chung với học sinh lớp 12 THPT. Quy trình đó bao gồm: xác định mục tiêu của việc ra đề, xác định phạm vi kiểm tra, đưa ra các đề kiểm tra và cuối cùng là kiểm tra hiệu đính, bổ sung.

Đề xuất các đề làm văn cụ thể. Đây là các đề kiểm tra có tính minh họa cho những định hướng đã nêu. Với khuôn khổ giới hạn của SKKN, chúng tôi chỉ đưa ra các đề mẫng NLXH bao gồm (nghị luận về một vấn đề trong đời sống hoặc một tư tưởng đạo lí và nghị luận về một vấn đề rút ra từ tác phẩm văn học). Tất cả các đề đều hướng tới định hướng giao tiếp cho học sinh.

3.2. Kiến nghị:

Thực tế cho thấy, vấn đề vận dụng quan điểm giao tiếp trong việc ra đề làm văn còn nhiều điều cần tiếp tục trao đổi, nghiên cứu mặc dù đây là một định hướng đúng đắn trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn. Đề tạo thuận lợi cho việc đưa quan điểm này vào ra đề làm văn rộng rãi ở các trường THPT nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và nhận thức của họ về mục tiêu và nhiệm vụ dạy ở bộ môn. Nhà trường cần khuyến khích giáo viên tìm tòi, đổi mới để nâng cao chất lượng dạy học, nỗ lực và đầu tư hơn nữa để đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Về phía học sinh cần phát huy tích cực, chủ động và sáng tạo trong quá trình học tập của mình. Văn NLXH thử thách một cách tổng hợp, toàn diện con người học sinh về nhiều phương diện, vốn sống, vốn văn hóa, trình độ chính trị, năng lực tư duy...và cả về phương diện nhân cách, cá tính của người cầm bút. Mỗi bài văn được nhìn nhận một cách đúng như là tiếng nói, như là sản phẩm của học sinh thì hiệu quả giáo dục môn văn sẽ to lớn vô cùng.

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

*Thanh Hóa, ngày 20 tháng 05 năm 2016
Tôi xin cam đoan đây là SKKN do mình tự
viết, không sao chép nội dung của người khác.*

Người viết

Trịnh Thị Thanh Hải

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê A, Nguyễn Quang Ninh, Bùi Minh Toán: *Phương pháp dạy học tiếng Việt*, NXB Giáo dục, 1999
2. Diệp Quang Ban: *Giao tiếp, văn bản, mạch lạc và liên kết đoạn văn*, NXB KHXH, 2003
3. Hoàng Dân: *Đề văn Nghị luận xã hội*, NXB Thanh Niên, Hà Nội, 2012
4. Lê Thị Thanh Hà: *Phương pháp dạy học tập làm văn theo hướng giao tiếp cho học sinh lớp 2*, luận văn thạc sĩ, ĐHSP Hà Nội, 2003
5. Hữu Đạt: *Văn hóa và ngôn ngữ giao tiếp của người Việt*, NXB Văn hóa thông tin, 2000
6. Lê A, Nguyễn Trí: *Làm văn (giáo trình đào tạo giáo viên THCS hệ CĐSP)*, NXB Giáo dục, 2001.
7. Nguyễn Văn Đường: *Những điểm mới của chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn mới*, tạp chí giáo dục, 2003
8. Phạm Minh Hạc, Đặng Xuân Hòa: *Hoạt động giao tiếp và chất lượng giáo dục*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002
9. Nguyễn Quang Ninh: *Quan điểm giao tiếp và việc dạy Làm văn*, tạp chí nghiên cứu giáo dục, 1995

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Mở đầu	1
1.1. Lí do chọn đề tài	1
1.2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	2
1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
1.4. Phương pháp nghiên cứu	3
2. Nội dung sáng kiến kinh nghiệm	4
2.1. Cơ sở lí luận	4
2.2. Thực trạng ra đề làm văn NLXH ở một số trường THPT hiện nay	5
2.3. Một số dạng đề làm văn nghị luận xã hội cho học sinh lớp 12 THPT theo hướng giao tiếp.	6
2.4. Hiệu quả của SKKN đối với hoạt động giáo dục, với bản thân, đồng nghiệp và nhà trường.	15
3. Kết luận, kiến nghị	17
3.1. Kết luận	17
3.2. Kiến nghị	18